

I. CÁC LỚP KHÓA 16, 17, 18

Thứ	Lớp Buổi	16DTH1	16DTH2	16DTH3	17DCNTT1	17DCNTT2	17DCNPM	18DCNTT1	18DCNTT2	18DCNPM
Hai 29/9	S				PTUD trên Linux - 4 (T. Hôn - P. A9)		PTTKHT- 4 (C. Anh - P. A7)	Tiếng anh CB3 -4 (C. Út - P. A10)	Cấu trúc dữ liệu - 4 (T. Viêm - P. A8)	XSTK - 4 (T. Hoàn - P. 15)
		XML và ứng dụng - 4 (T. Tuấn - PM3)			Hệ điều hành - 4 (T. Hạnh - P. A10)			CSDL - 4 (C. Anh - P. A9)	Lý thuyết đồ thị - 3 (T. Hải - P. 15)	
Ba 30/9	S	Kỹ năng mềm - 4 (C. Phước - P. A9)		Kiểm thử và đảm bảo chất lượng PM - 4 (C. Quýt - P. A7)	Lập trình Python - 4 (T. Tuấn - PM3)	Lập trình GDND - 4 (C. Trâm - PM5)	PT yêu cầu PM - 3 (C. Lợi - P. A10)	XSTK - 4 (T. Linh - P. 13)	CSDL - 4 (T. Thừa- P. A8)	
	C			Kiểm thử và đảm bảo chất lượng PM - 4 (C. Quýt - P. A7)	Mạng máy tính - 4 (C. Lợi - P. A8)	Hệ điều hành - 4 (T. Hạnh - P. A9)		Lý thuyết đồ thị - 3 (T. Hải - P. A10)		Cơ sở dữ liệu - 3 (C. Trâm - P. 14)
Tư 01/10	S		Lắp ráp cài đặt - 4 (T. Nghĩa - P. A9)	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng PM - 4 (C. Quýt - P. A7)	Lập trình GDND - 4 (C. Trâm - PM3)			Cấu trúc dữ liệu - 4 (T. Viêm - P. A10)	CSDL - 4 (T. Thừa- P. A8)	
	C		Lắp ráp cài đặt - 4 (T. Nghĩa - P. A7)	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng PM - 4 (C. Quýt - PM3)	Lịch sử ĐCSVN - 4 (C. Kiều - P. A10)	Lập trình GDND - 4 (C. Trâm - P. A9)		CNXHKH - 3 (C. Trang - P. 14)		Cấu trúc dữ liệu - 4 (T. Hải- PM1)
Năm 02/10	S	Lắp ráp cài đặt - 4 (T. Nghĩa - P. A8)	Kỹ năng mềm - 4 (C. Phước - P. A7)	Hệ QTCSDL - 4 (T. Hạnh - P. A9)		Lập trình Python - 4 (T. Hôn - P. A10)		Cấu trúc dữ liệu - 4 (T. Viêm - P. 14)		
	C			Bảo trì PM - 3 (T. Nghĩa - P. A7)	Hệ điều hành - 4 (T. Hạnh - P. A9)	Mạng máy tính - 4 (C. Lợi - P. A8)		Lý thuyết đồ thị - 3 (T. Hải - P. A10)	CNXHKH- 3 (C. Trang - P. 14)	Tiếng anh CB3 -4 (T. Nghĩa - P. 15)
Sáu 03/10	S	Lắp ráp cài đặt - 4 (T. Nghĩa - P. A8)							Tiếng anh CB3- 4 (C. Loan - P. A9)	CNXHKH - 3 (C. Trang - P. 14)
	C		XML và ứng dụng - 4 (T. Tuấn - PM3)	Khai mở dữ liệu - 4 (T. Bảo - P. A8)		Lịch sử ĐCSVN - 4 (C. Kiều - P. A10)		CSDL - 4 (C. Anh - PM5)	Xác suất thống kê - 4 (T. Tâm- P. A7)	Cơ sở dữ liệu - 3 (C. Trâm - P. 15)
Bảy 04/10	S			Quản lý DAPM - 4 (C. Anh - P. A8)			Lịch sử ĐCSVN - 4 (C. Kiều - P. A10)		Cấu trúc dữ liệu - 4 (T. Viêm - P. 13)	Cấu trúc dữ liệu - 4 (T. Hải- PM1)
	C									
CN 05/10	S									
	C									

Lưu ý : Các phòng học lý thuyết P. 13, P. 14, P. 15 ở Cơ sở 1; riêng Phòng A7, A8, A9, A10 ở Cơ sở 2

II. CÁC LỚP KHÓA 19

Thứ	Lớp Buổi	19DCNTT1	19DCNTT2	19DCNPM
Hai 29/9	S	THCB - 4 (T. Toàn - PM3)	Tiếng anh CB1 -4 (T. Nghĩa- P. 14)	Tiếng anh CB1 -4 (C. Tú- P. 13)
	C	THCB - 4 (T. Toàn - P. 14)	THCB - 4 (C. Trâm - P. 13)	
Ba 30/9	S		ĐK & CL - 4 (C. Thu-T. Phúc)- N2	
	C	ĐK & CL - 4 (T. Mai - T. Phúc) N2	KTMT - 4 (T. Hiền - P. 15)	
Tư 01/10	S	PLĐC - 4 (C. Diễm - P. 14)	Toán cao cấp - 4 (T. Hoàn- P. 15)	ĐK & BC - 4 (T. Quang)
	C	Tiếng anh CB1 -4 (T. Nghĩa - P. 15)	ĐK & BC - 4 (T. Quang) N1	Toán cao cấp - 4 (T. Minh- P. 13)
Năm 02/10	S	ĐK & BC - 4 (T. Quang)	THCB - 4 (C. Trâm- P. 13)	
	C	ĐK & CL - 4 (T. Mai - T. Phúc) N2		KTMT - 4 (T. Hiền - P. 13)
Sáu 03/10	S	KTMT - 4 (T. Hiền - P. 15)	ĐK & BC - 4 (T. Quang)- N1	PLĐC - 4 (C. Diễm - P. 13)
	C	ĐK & BC - 4 (T. Quang) N1	PLĐC - 4 (C. Diễm - P. 14)	THCB - 4 (C. Lợi - P. 13)
Bảy 04/10	S	Toán cao cấp - 4 (T. Tâm- P. 14)	ĐK & CL - 4 (C. Thu - T. Phúc) N2	ĐK & BC - 4 (T. Quang)
	C			
CN 05/10	S			
	C			

Lưu ý: Các phòng học lý thuyết P. 13, P. 14, P. 15 ở Cơ sở 1; riêng Phòng A7, A8, A9, A10 ở Cơ sở 2
Các môn Bổng chuyên, Điền kinh học ở sân trường bên Cơ sở 2

ĐK&BC: Điền kinh & bóng chuyên; KTMT: Kiến trúc máy tính; THCB: Tin học căn bản

Cà Mau, ngày 26 tháng 9 năm 2025
PHỤ TRÁCH KHOA



Huỳnh Huy Tuấn

THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

TT	Họ tên	Số điện thoại	Email
I	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ		
1	Huỳnh Huy Tuấn	0918.670.365	hhtuan@blu.edu.vn
2	Võ Ngọc Lợi	0374.614.988	vnloi@blu.edu.vn
3	Huỳnh Thị Mỹ Trâm	0859.499.755	htmtram@blu.edu.vn
4	Nguyễn Hoàng Hôn	0856.090.121	nhhon@blu.edu.vn
5	Hà Thị Phương Anh	0939.380.382	htpanh@blu.edu.vn
6	Triệu Yến Yến	0919.000.775	tyyen@blu.edu.vn
7	Triệu Vĩnh Viêm	0943.859.909	tvviem@blu.edu.vn
8	Trương Xuân Hạnh	0983.029.077	txhanh@blu.edu.vn
9	Hoàng Ngọc Hiền	0943.008.175	hnkien@blu.edu.vn
10	Tô Khánh Toàn	0949.983.252	tktoan@blu.edu.vn
11	Trần Phước Nghĩa	0983.825.829	tpnghia@blu.edu.vn
12	Tào Thanh Hải	0918.442.636	tthai@blu.edu.vn
II	Mời giảng		
1	Diệp Thị Hồng Phước	0913.989.693	dthphuoc@blu.edu.vn
2	Nguyễn Khải Hoàn	0919.677.904	nkhoan@blu.edu.vn
3	Nguyễn Hữu Tâm	0946.707.819	nhtam@blu.edu.vn
4	Nguyễn Hùng Vĩ	0945.778.898	nhvi@blu.edu.vn
5	Đào Thị Thu	0909.137.213	dtthu@blu.edu.vn
6	Nguyễn Vinh Quang	0916.909.737	nvquang@blu.edu.vn
7	Trương Thị Kiều	0944.878.527	ttkieu@blu.edu.vn
8	Phạm Thanh Loan	0982.299.295	ptloan@blu.edu.vn
9	La Thùy Diễm	0967.077. 778	
10	Nguyễn Văn Trọng	0949.119.599	nvttrong@blu.edu.vn
11	Lê Quốc Bảo	0944.683.132	lqbao@blu.edu.vn
12	Sâm Ngọc Khả Tú	0793.659.644	
13	Diệp Kiều Trang	0913458993	
14	Huỳnh Thị Út	0946.463.232	
15	Đào Thị Thu	0944930040	
16	Liên Trọng Nghĩa	0835575799	
17	Trang Minh Thừa	0916.876.870	
18	Trịnh Khánh Linh	0366750780	

THÔNG TIN LỚP TRƯỞNG

TT	Lớp	Họ tên	Số điện thoại
1	16DTH1	Trần Quốc Đại	0775.825.544
2	16DTH2	Tô Trung Nhân	0825.143.736
3	16DTH3	Bùi Kiên Nhân	0911.357.371
4	17DCNTT1	Đỗ Quốc Huy	0888.406.610
5	17DCNTT2	Trần Thanh Phong	0823.397.739
6	17DCNPM	Thiều Thị Mỹ Ngọc	0387.284.547
7	18DCNTT1	Nguyễn Thành Luân	0948000170
8	18DCNTT2	Trần Vũ Duy	0975594796
9	18DCNPM	Cao Anh Lộc	0944836300
10	19DCNTT1	Nguyễn Gia Hoàng	0399210706
11	19DCNTT2	Phạm Nguyễn Yến Linh	0949411051
12	19DCNPM	Đỗ Hồng Phước	0913717040

pm all

trống pm1,5,6,a7,8

trống pm1,p14,15

trong pm1,3,5, p13

trong pm1,3, p13

p8

p15

pm all

p7,10

pm1,3

pm3,5,6,p7,9,14,15